

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT
Ngày 30-6-2021
V/v Tranh chấp yêu cầu thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 và ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 167/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Trung X, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Chị Bùi Thị Ph là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ngô Trung X trình bày: Ngày 09 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa

thuận của các đương sự số 231/2019/QĐST-HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Trung X và chị Bùi Thị Ph. Đồng thời công nhận sự thỏa thuận của anh X và chị Ph về con chung là giao cháu Ngô Bùi Kim C sinh ngày 24/7/2011 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Đức H sinh ngày 24/9/2013 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, anh X nhận thấy chị Ph không chăm sóc chu đáo cho cháu Ngô Bùi Kim C, chị Ph thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến cháu Kim C, khi cháu Kim C bệnh cũng không hay biết. Đầu tháng 8 năm 2020, anh X thấy cháu Kim C ốm yếu nên đưa con đi khám bệnh và bệnh viện xác định cháu bị bệnh lõm lồng ngực do suy dinh dưỡng nặng và phải phẫu thuật từ ngày 05/8/2020 đến ngày 13/8/2020. Tất cả các chi phí điều trị cho cháu Kim C tại bệnh viện đều do anh X chi trả. Nhận thấy việc chị Ph không chăm sóc tốt cho con chung nên anh X yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Bùi Kim C, sinh ngày 24/7/2011 để cháu được chăm sóc, có điều kiện tốt để học tập, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Bùi Thị Ph trình bày: Khi chị và anh X ly hôn thì chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Bùi Kim C, sinh năm 24/7/2011. Chị thừa nhận chị có thường xuyên đi chùa, nhưng chị vẫn lo chu toàn cho cháu Kim C rồi mới đi. Còn căn bệnh của cháu là do bẩm sinh chứ không phải do sống với chị thì cháu Kim C mới bị bệnh. Còn nguyện vọng của cháu Kim C muốn sống với cha của cháu theo chị là do cháu bị tác động. Nhưng đó là ý muốn của cháu thì chị cũng không ép cháu về sống với chị được. Chị đồng ý để anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim C như nguyện vọng của cháu. Việc chị để cháu C sống với anh X không có nghĩa là chị không lo tốt được cho cháu. Còn việc có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hay không thì để Tòa án quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 167/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Trung X, giao cháu Ngô Bùi Kim C, sinh ngày 24/7/2011 cho anh Ngô Trung X được quyền nuôi dưỡng.

Chị Bùi Thị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Ngô Trung X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/01/2021 chị Bùi Thị Ph có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Trung X, giao cháu Ngô Bùi Kim C cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Ngô Trung X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chị Bùi Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm anh X thừa nhận việc ngăn cản chị Ph đến rước con là do anh X lo cho cháu Kim C sức khỏe còn yếu, muốn giữ cháu ở gia đình anh để có điều kiện chăm sóc tốt hơn và còn phải đưa cháu Kim C đi mổ để lấy dụng cụ inox ra. Về điều kiện, thời gian chăm sóc cháu Kim C của chị Ph khó khăn hơn và chưa đảm bảo so với điều kiện của anh X, vì hàng ngày chị Ph đi bán cà phê ở xa, thu nhập 5.000.000 đồng/tháng, chi phí thuê nhà hết 3.500.000 đồng/tháng. Vì sức khỏe của con chung nên anh X yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với đạo đức xã hội, thể hiện tình cảm, sự quan tâm của người cha đối với con chung. Ngoài ra còn phải xem xét nguyện vọng cháu Kim C ở cả hai phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm cháu đều có nguyện vọng muốn được sống chung với cha. Như vậy, việc chị Ph cho rằng nguyện vọng của cháu Kim C muốn sống với cha là do áp lực của cha và bà nội là không có cơ sở. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Trung X, giao cháu Ngô Bùi Kim C, sinh ngày 24/7/2011 cho anh Ngô Trung X được quyền nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị Ph, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 167/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của chị Bùi Thị Ph còn trong thời hạn luật định. Nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo của chị Ph theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Chị Bùi Thị Ph kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Trung X, giao cháu Ngô Bùi Kim C cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lý do anh Ngô Trung X đưa ra để yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn đối với cháu Ngô Bùi Kim C là chị Bùi Thị Ph trong quá trình nuôi dưỡng đã không quan tâm đến cháu Kim C, khi cháu Kim C bệnh cũng không hay biết dẫn tới cháu bị bệnh lõm ngực do suy dinh dưỡng và phải đi điều trị. Tuy nhiên, theo thông tin y học bệnh lõm ngực (còn gọi là bệnh lõm xương ức) là một trong những dị tật bẩm sinh. Đồng thời hồ sơ bệnh án mà anh X cung cấp cho Tòa án thể hiện bác sĩ điều trị chuẩn đoán cháu Kim C bị bệnh lõm ngực, không thể hiện nguyên nhân bệnh là do cháu bị suy dinh dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh X cũng thừa nhận bệnh lõm ngực của cháu Kim C là do bẩm sinh. Trong thời gian cháu Kim C nằm viện điều trị và cả sau khi xuất viện về nhà, chị Ph vẫn bên cạnh quan tâm chăm sóc chu đáo. Việc anh X tự nguyện chi trả tất cả các chi phí điều trị cho cháu Kim C tại bệnh viện chỉ thể hiện quyền và nghĩa vụ của người làm cha trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều này không chứng minh được là chị Ph không quan tâm đến con, do đó việc anh X cho rằng chị Ph không chăm sóc tốt cho cháu Kim C dẫn đến cháu bị bệnh là không có cơ sở.

Trình bày của cháu Kim C trong quá trình giải quyết vụ án cũng thể hiện chị Ph vẫn thương yêu chăm sóc cháu Kim C tốt, không có hành vi ngược đãi hay tổn hại đến sức khỏe của cháu. Đại diện chính quyền địa phương cũng khẳng định việc cháu Kim C sống chung với chị Ph vẫn tốt, cháu được yêu thương, chăm sóc, đi học bình thường như những đứa trẻ khác.

Tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phải thỏa mãn một trong các căn cứ trong đó có căn cứ: “Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Trong vụ án này, anh X không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho việc chị Ph không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đối với ý kiến của cháu Kim C trong quá trình giải quyết vụ án có nguyện vọng sống chung với anh X. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, đối với con từ đủ 07 tuổi trở lên thì ý kiến của con là một tình tiết mà Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định việc có thay đổi người trực tiếp nuôi con hay không. Không phải là căn cứ để quyết định giao con chung cho ai nuôi.

[3] Việc chị Ph là người trực tiếp chăm sóc, nuôi cháu Kim C là do sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh X và chị Ph được ghi nhận tại Quyết định số 231/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C. Như vậy, thỏa thuận này đã được pháp luật thừa nhận và quyết định đang có hiệu

lực pháp luật. Chị Ph đã tạo điều kiện cho anh X được thăm nom, chăm sóc con chung mà không có hành động cản trở. Khi cháu Kim C bị bệnh, anh X đã thỏa thuận với chị Ph cho anh đưa cháu C đi trị bệnh, khi về sẽ giao trả lại cho chị Ph. Nhưng sau khi điều trị bệnh cho cháu Kim C xong anh X không giao trả cho chị Ph mà làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, hành vi của anh X đã thể hiện thái độ không tôn trọng sự thỏa thuận, xem thường pháp luật, không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Theo xác nhận của Công an xã H thì trong thời gian cháu Kim C ở chung với anh X, chị Ph đến thăm, rước cháu Kim C thì anh X và gia đình có hành động ngăn cản, không cho, thể hiện việc anh X và các thành viên trong gia đình không tôn trọng quyền được nuôi con của chị Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Ph trình bày khi anh X ngăn cản không cho chị rước cháu Kim C về nuôi dưỡng, chị có làm đơn yêu cầu thi hành án gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nhưng chưa được giải quyết. Tại Công văn số 878/CCTHADS ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C cho rằng đơn yêu cầu của chị Ph là chưa đủ cơ sở để nhận đơn vì: “Sau khi có Quyết định số 231/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C thì chị Ph là người trực tiếp nuôi con; Quyết định không tuyên buộc anh X có nghĩa vụ giao cháu Kim C cho chị Ph nuôi dưỡng...” là không đúng quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 1 Nghị định 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự: “Cơ quan thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án đối với bản án, quyết định ... không xác định rõ người phải thi hành án, trừ các trường hợp:...b) Giao quyền nuôi dưỡng người chưa thành niên mà tại thời điểm yêu cầu thi hành án, người được thi hành án không được trực tiếp nuôi dưỡng”. Trong trường hợp này khi chị Ph làm đơn yêu cầu thi hành án thì cháu Kim C đang do anh X nuôi dưỡng nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C trả lời như vậy là không đúng. Tòa án nhân dân huyện C khi thụ lý vụ án không xem xét đến yêu cầu thi hành án của chị Ph là thiếu sót.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng lại buộc nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của anh X; giao cháu Ngô Bùi Kim C cho anh X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Kháng cáo của chị Bùi Thị Ph là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định “Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo thì đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm”. Do yêu cầu kháng cáo của chị Ph được chấp nhận nên chị Bùi Thị Ph không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, buộc anh Ngô Trung X có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 81, khoản 1 Điều 83, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Bùi Thị Ph.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 167/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Trung X về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngô Bùi Kim C.

Buộc anh Ngô Trung X có nghĩa vụ chấp hành theo Quyết định số 231/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, giao cháu Ngô Bùi Kim C, sinh ngày 24/7/2011 cho chị Bùi Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngô Trung X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

2. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Ngô Trung X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh X đã nộp bằng 300.000 đồng theo biên lai số 0001332 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Anh Ngô Trung X đã nộp đủ tiền án phí.

Về án phí phúc thẩm: Chị Bùi Thị Ph không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Ph 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị

Phúc đã nộp theo biên lai số 0004630 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ái Loan